

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

Dự án: Đập An Thuận

Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ vốn để thực hiện một số dự án cấp bách phòng, chống khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn;

Căn cứ Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đê, kè và đập dâng đập ngăn mặn An Thuận;

Căn cứ Văn bản số 3897/UBND-KT ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện các công trình cấp thiết chống hạn, xâm nhập mặn;

Căn cứ Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bàn giao quản lý các dự án khẩn cấp chống hạn, xâm nhập mặn lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đập An Thuận;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 05/TTr-BQL ngày 13/01/2017 và ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 44/SNN-QLXDCT ngày 13/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, Dự án: Đập An Thuận, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Nội dung điều chỉnh:

1. Tên dự án: Đập An Thuận.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sỹ Đỗ Cảnh Hào.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Ngăn mặn, giữ nguồn nước ngọt cung cấp nước tưới trọng lực cho đất canh tác;
- Tăng cường tháo lũ, giảm ngập cho khu dân cư; chống úng cho đất canh tác khi xuất hiện lũ sớm, lũ muộn và lũ tiểu mãn;
- Góp phần ổn định cuộc sống của người dân vùng hưởng lợi và phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

6. Nhiệm vụ dự án:

- Ngăn mặn, giữ ngọt cung cấp nguồn nước tưới trọng lực ổn định cho 483 ha đất canh tác nông nghiệp của hai xã Phước Thuận và Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước;
- Đảm bảo an toàn công trình, tăng cường khả năng tiêu thoát lũ, giảm chiều sâu ngập và thời gian ngập cho 10.000 dân và chống úng cho 100 ha đất canh tác của thôn Phở Trạch xã Phước Thuận, thôn Xuân Mỹ xã Phước Hiệp, thôn Huỳnh Mai xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước bảo vệ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Hạng mục đập dâng: Xây dựng đập dâng mới bằng BTCT M300 ở hạ lưu đập dâng cũ. Khẩu độ 03 cửa xả lũ ở giữa, mỗi cửa rộng 8m, hai bên bố trí 02 khoang tràn tự do, mỗi khoang tràn rộng 5m, gia cố nền ngưỡng đập bằng cọc BTCT M300; gia cố nền sân trước, nền bể tiêu năng, nền sân sau và tường bằng cọc tre; trên đập bố trí cầu công tác kết hợp giao thông bộ; cửa đóng mở dạng cửa phẳng bằng thép không gỉ, vận hành bằng máy vitme. Tháo dỡ đập dâng cũ đã hư hỏng nặng.

- Hạng mục đê sông: Xây mới đê sông nhằm chống xói lở bờ sông trong phạm vi bảo vệ đập dâng.

- Hạng mục nhà quản lý: Xây mới nhà quản lý công trình và nhà chứa phai.

- Hạng mục: Đường dây 0,4kV cấp điện vận hành cho công trình.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

9. Diện tích sử dụng đất: Diện tích chiếm đất 3,44 ha; trong đó diện tích chiếm đất vĩnh viễn 1,64 ha, diện tích chiếm đất tạm thời 1,80 ha.

10. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

11. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

12. Phương án thiết kế cơ sở:

12.1. Tần suất tính toán:

- Tần suất đảm bảo tưới: $P=85\%$
- Tần suất lưu lượng, mực nước lũ thiết kế: $P=2\%$; lũ kiểm tra $P=1\%$.
- Tần suất mực nước triều thiết kế: $P=5\%$.
- Tần suất lưu lượng, mực nước thi công: $P=10\%$.

12.2. Các thông số kỹ thuật theo phương án thiết kế cơ sở điều chỉnh được tổng hợp theo bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
A	Thông tin chung		
1	Diện tích tưới thiết kế	ha	483,00
2	Lưu lượng tưới thiết kế $P=85\%$	m^3/s	0,76
B	Thủy văn		
1	Cao độ mực nước thiết kế trước đập (MNDBT)	m	+1,80
2	Mực nước lũ chính vụ tần suất kiểm tra $P=1\%$	m	5,00
3	Mực nước lũ chính vụ tần suất thiết kế $P=2\%$	m	4,74
4	Mực nước lũ chính vụ tần suất $P=10\%$	m	3,92
5	Mực nước lũ tiêu mẫn tần suất $P=10\%$	m	2,47
6	Mực nước triều tần suất $P=5\%$	m	1,07
7	Lưu lượng dòng chảy lũ tiêu mẫn $P=10\%$	m^3/s	152,60
8	Lưu lượng dẫn dòng thi công $P=10\%$	m^3/s	35,35
C	Đập dâng		
1	Vị trí tuyến		Tuyến lòng sông, cách đập cũ 50m về phía hạ lưu
2	Hình thức		Đập có cửa điều tiết và tràn tự do
3	Kết cấu đập		Bê tông cốt thép
4	Cao độ ngưỡng đập và sân trước	m	-1,00
5	Cao độ đáy bể tiêu năng	m	-2,80
6	Cao độ sân sau	m	-2,00
7	Cao độ đỉnh đập	m	+3,20
8	Cao độ sàn lắp máy đóng mở	m	+10,00
9	Số cửa	cửa	03
10	Bề rộng một cửa	m	8,00
11	Kết cấu cửa van		Cửa phẳng, thép không gỉ

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
12	Thiết bị đóng mở		Máy vítme 30VD2 chạy điện + quay tay
13	Số khoang tràn	khoang	02
14	Bề rộng một khoang tràn	m	5,00
15	Tổng bề rộng thoát nước qua đập	m	34,00
16	Gia cố nền đập		Cọc BTCT
17	Gia cố nền sân trước, bề tiêu năng, sân sau		Cọc tre
18	Chống thấm qua nền đập		Cừ larsen dài 6m
19	Bề rộng ngang đập (kể cả trụ pin)	m	39,40
20	Chiều dài sân trước	m	20,00
21	Chiều dài ngưỡng đập	m	10,00
22	Chiều dài bề tiêu năng	m	14,00
23	Chiều dài gia cố sân sau	m	30,00
24	Hình thức tiêu năng		Bể tường kết hợp
25	Chiều sâu bể tiêu năng	m	0,80
26	Chiều cao tường tiêu năng	m	0,50
27	Bề rộng cầu giao thông trên mặt đập	m	4,0
28	Tải trọng qua cầu		H10
29	Kết cấu cầu		Cầu dầm BTCT
30	Đường dây điện 0,4kV từ TBA về công trình	m	480,00
D	Nhà quản lý vận hành và chứa phai		
1	Vị trí		Đầu đập, phía bờ tả
2	Cấp công trình		Cấp IV
3	Diện tích xây dựng nhà quản lý	m ²	77,90
4	Diện tích xây dựng nhà chứa phai	m ²	35,20
E	Đê sông		
1	Chiều dài đê bờ hữu	m	237,88
2	Chiều dài đê bờ tả	m	313,67
3	Cao trình đỉnh đê bờ hữu	m	+3.20 ÷ +2.70m
4	Cao trình đỉnh đê bờ tả	m	+2.70 ÷ +1.80m
5	Kết cấu thân đê		Đắp đất cấp 3
6	Kết cấu mái đê phía sông		Đá hộc lát khan trong khung giằng BTCT
7	Kết cấu mái đê phía đồng		BT M200 dày 20cm
8	Kết cấu chân đê		Đá hộc đổ rời

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
9	Kết cấu mặt đê		BT M250
10	Số công trình trên đê		02

13. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu của nhân dân các xã Phước Thuận và Phước Nghĩa.

- Cơ chế chính sách: Phương án giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành Nhà nước.

- Phương thức thực hiện: Giao UBND huyện Tuy Phước thành lập Hội đồng bồi thường để giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công xây dựng công trình.

14. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng).

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT (theo QĐ số 3618/QĐ-UBND ngày 30/10/2014) (đồng)	TMĐT điều chỉnh (đồng)	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	500.000.000	1.158.610.000	+658.610.000
2	Chi phí xây dựng	36.750.000.000	31.518.604.000	-5.231.396.000
3	Chi phí thiết bị	-	730.817.000	+730.817.000
4	Chi phí quản lý dự án	688.635.000	575.007.000	-113.628.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.103.993.000	2.272.585.000	-831.408.000
6	Chi phí khác	424.637.000	1.802.835.000	+1.378.198.000
7	Chi phí dự phòng	3.996.727.000	1.941.542.000	-2.055.185.000
	Tổng cộng	45.463.992.000	40.000.000.000	-5.463.992.000

Tổng mức đầu tư điều chỉnh không vượt nguồn vốn bố trí cho dự án tại Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cấp bách phòng, chống khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

17. Thời gian thực hiện: Năm 2016 – 2017.

18. Phương thức thực hiện dự án: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

II. Lý do điều chỉnh:

1. Điều chỉnh chủ đầu tư dự án:

Điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện dự án từ Sở Nông nghiệp và PTNT sang Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh theo Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

2. Điều chỉnh tên của dự án:

Điều chỉnh tên của dự án từ Dự án: Đê, kè và đập dâng đập ngăn mặn An Thuận thành Dự án: Đập An Thuận theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Điều chỉnh địa điểm xây dựng của dự án:

Điều chỉnh địa điểm xây dựng của dự án từ "Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định" thành "Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định" theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư của dự án:

Điều chỉnh mục tiêu đầu tư của dự án từ "Đảm bảo tiêu thoát lũ nhanh, chống ngập úng cho hơn 100 ha đất nông nghiệp ở thượng lưu đập; kết hợp xây dựng đê, kè thượng lưu đập chống sạt lở hai bên bờ sông nhằm bảo vệ nhà cửa, tài sản, tính mạng và đất sản xuất trong vùng; chống xâm nhập mặn và phục vụ lâu dài cho việc cung cấp nước tưới cho hơn 350ha đất nông nghiệp trong vùng dự án; công trình góp phần ổn định cuộc sống của người dân vùng hưởng lợi và phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững" thành "Ngăn mặn, giữ ngọt tưới 483ha, tiêu thoát lũ và chống ngập úng cho 10.000 dân và 100ha đất canh tác của thôn Phổ Trạch xã Phước Thuận, thôn Xuân Mỹ xã Phước Hiệp, thôn Huỳnh Mai xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước; công trình góp phần ổn định cuộc sống của người dân vùng hưởng lợi và phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững" theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 3897/UBND-KT ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Bình Định.

5. Điều chỉnh nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Điều chỉnh quy mô cho phù hợp với Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới) đoạn từ thành phố Quy Nhơn đến huyện Tuy Phước đạt được mục tiêu thoát lũ, chống ngập úng cho thượng lưu. Đồng thời, do nguồn vốn đầu tư giảm còn 40 tỷ đồng (theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ) nên không đủ kinh phí xây dựng hoàn chỉnh tuyến đê, kè sông dài 1.527m như thiết kế cơ sở đã duyệt. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng được điều chỉnh như sau:

- Hạng mục đập dâng: Xây dựng đập dâng mới bằng BTCT M300 ở hạ lưu đập dâng cũ. Khẩu độ 03 cửa xả lũ ở giữa, mỗi cửa rộng 8m, hai bên bố trí 02 khoang tràn tự do, mỗi khoang tràn rộng 5m, gia cố nền ngưỡng đập bằng cọc BTCT M300, gia cố nền sân trước, bề tiêu năng, sân sau và tường cánh bằng cọc tre; trên đập bố trí cầu công tác kết hợp giao thông bộ; cửa đóng mở dạng cửa

phẳng bằng thép không gỉ, vận hành bằng máy vitme. Tháo dỡ đập dâng cũ đã hư hỏng nặng;

- Hạng mục đề sông: Xây mới đề sông nhằm chống xói lở bờ sông trong phạm vi đập.

- Hạng mục nhà quản lý: Xây mới nhà quản lý công trình và nhà chứa phai.

- Hạng mục: Đường dây 0,4 kV phục vụ cho vận hành đập dâng;

6. Nội dung điều chỉnh thiết kế cơ sở:

6.1. Hạng mục: Đập dâng

- Tuyến công trình: Vị trí tuyến đập xây dựng dịch về phía hạ lưu đập cũ so với thiết kế cơ sở đã duyệt, phù hợp cho việc bố trí tổng thể công trình.

- Mở rộng khẩu độ thoát lũ của đập từ 18,0m lên 24,0m để tăng khả năng thoát lũ và giảm ngập lụt phía thượng lưu. Bố trí thêm 2 khoang tràn tự do ở hai bên để thuận tiện cho việc điều tiết dòng chảy thường xuyên.

6.2. Hạng mục: Đề sông

- Điều chỉnh giảm chiều dài đề, kè sông cho phù hợp với kinh phí đầu tư cho dự án, chỉ gia cố đề trong phạm vi đập dâng.

7. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư:

Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư từ "Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Chương trình đề biến tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuy Phước" sang "Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cấp bách phòng, chống khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016" theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ "Năm 2015 – 2017 (khi có kế hoạch vốn)" thành "Năm 2016 - 2017" theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **40.000.000.000 đồng** (Bốn mươi tỷ đồng);

Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cấp bách phòng, chống khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016, (theo Văn bản số 1681/TTg-KTTH ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định 3618/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (14b)

